

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch giao rừng gắn với giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp huyện Minh Long, giai đoạn 2019-2020

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1465/QĐ-UBND ngày 16/9/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án giao rừng, cho thuê rừng tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2009 - 2013; Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án giao rừng, cho thuê rừng tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2009-2013;

Xét đề nghị của UBND huyện Minh Long tại Tờ trình số 85/TTr-UBND ngày 30/9/2019; ý kiến Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1722/STC-HCSN ngày 16/7/2019, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 3671/STNMT-QLĐĐ ngày 13/8/2019 và đề xuất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2777/SNNPTNT ngày 14/10/2019,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch giao rừng gắn với giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp huyện Minh Long, giai đoạn 2019-2020 với các nội dung chính như sau:

#### 1. Mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ:

##### a) Mục tiêu:

- Trong giai đoạn 2019-2020, hoàn thành việc giao 640,3 ha rừng tự nhiên cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn để quản lý bảo vệ, sử dụng và phát triển có hiệu quả vốn rừng hiện có.

- Đo đạc xác định vị trí, ranh giới, diện tích, trạng thái và chất lượng rừng đối với diện tích đất có rừng tự nhiên phát sinh sau kết quả kiểm kê rừng năm 2016, làm cơ sở tiến hành giao rừng, gắn với giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư nhằm quản lý bảo vệ và hưởng lợi theo quy định.

##### b) Yêu cầu:

- Phạm vi ranh giới khu rừng giao cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư phải phù hợp với kết quả điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 03 loại rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2480/QĐ-UBND ngày 31/12/2015.

- Giao rừng phải tiến hành đồng thời với giao đất lâm nghiệp, đảm bảo sự bình đẳng đối với mọi thành phần kinh tế tham gia công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, giảm thiểu mâu thuẫn có thể nảy sinh, ưu tiên giao rừng cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ; các hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn đang nhận khoán bảo vệ rừng để cải thiện đời sống, góp phần xoá đói giảm nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số ở miền núi.

- Phải đánh giá trữ lượng rừng hoặc giá trị đầu tư; đồng thời có thể lồng ghép, phối hợp các chương trình, dự án trên địa bàn với công tác giao rừng để đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

- Vị trí, diện tích các loại đất, loại rừng được giao phải đảm bảo khớp đúng giữa hồ sơ, bản đồ và ngoài thực địa.

- Thiết lập đầy đủ hồ sơ, bản đồ giao rừng, giao đất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức bàn giao ngoài thực địa cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư.

### **c) Nhiệm vụ:**

- Rà soát, thống kê, phân loại và xác định diện tích rừng đã giao, cho thuê, khoán quản lý bảo vệ theo các quy định ở các thời kỳ để làm cơ sở cho việc lập kế hoạch giao rừng, cân đối nhu cầu giao rừng cho các chủ quản lý.

- Xác định các đối tượng có nhu cầu nhận rừng; xác định cụ thể các khu vực ưu tiên, đối tượng ưu tiên.

- Hoàn thiện các cơ chế chính sách quy định cụ thể và thống nhất về công tác giao rừng; căn cứ các quy trình, quy phạm kỹ thuật trong đánh giá tài nguyên rừng của Bộ Nông nghiệp và PTNT (*trữ lượng, tăng trưởng của rừng, giá trị rừng*); các cơ chế hưởng lợi (*gỗ, lâm sản ngoài gỗ và các giá trị khác của rừng*), cơ chế quản lý, giám sát sau giao rừng.

## **2. Nội dung giao rừng gắn với giao đất và cấp GCNQSD đất:**

### **a) Quy trình giao rừng gắn với giao đất và cấp giấy CNQSD đất:**

Thực hiện theo hướng dẫn tại mục I Chương III Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

- Trước khi thi công đo đạc bóc tách diện tích rừng và đất lâm nghiệp để xây dựng bản đồ địa chính đất lâm nghiệp, phải tiến hành xây dựng phương án kỹ thuật đo đạc, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định để làm cơ sở tổ chức thi công và nghiệm thu công trình. Sản phẩm bản đồ đo đạc địa chính đất lâm nghiệp sau khi hoàn thiện phải được Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, thẩm định trước khi chuyển sang lập hồ sơ giao rừng và cấp giấy CNQSD đất theo nội dung tại Công văn số 3538/HD-STNMT ngày 01/12/2014 của Sở Tài nguyên và

Môi trường tỉnh Quảng Ngãi về hướng dẫn kỹ thuật về chính lý biến động bản đồ địa chính, trích lục bản đồ chính, trích đo địa chính thửa đất, khu đất.

**b) Căn cứ để giao đất:**

- Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Nhu cầu sử dụng đất thể hiện trong đơn xin giao đất.

**c) Thẩm quyền giao rừng, thu hồi rừng:**

Ủy ban nhân dân huyện quyết định giao rừng, thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn.

**d) Đối tượng và hạn mức giao rừng:**

- Đối tượng giao rừng: Cộng đồng dân cư.

- Hạn mức giao rừng: Đối với cộng đồng dân cư giao theo nhu cầu của cộng đồng nhưng phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng đã được phê duyệt.

Tổng diện tích rừng dự kiến giao cho cộng đồng là 640,3 ha/15 cộng đồng.

**e) Thời hạn giao rừng:**

Giao rừng sản xuất cho chủ rừng để sử dụng ổn định không quá 50 (năm mươi) năm. Khi hết thời hạn sử dụng, nếu chủ rừng có nhu cầu tiếp tục sử dụng và trong quá trình sử dụng rừng, chủ rừng chấp hành đúng pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, sử dụng rừng phù hợp với quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng thì chủ rừng được xem xét gia hạn sử dụng rừng.

**f) Chức năng, loại rừng giao:**

- Về chức năng:

+ Rừng sản xuất: 598,13 ha.

+ Rừng ngoài 03 loại rừng: 42,17 ha.

- Về loại rừng, trạng thái rừng: Toàn bộ diện tích rừng dự kiến giao đều là rừng tự nhiên; trong đó:

+ Rừng trung bình: 7,63 ha.

+ Rừng nghèo: 493,67 ha.

+ Rừng nghèo kiệt: 139,00 ha.

**g) Phương pháp xác định đặc điểm khu rừng:**

Việc đo đếm để xác định đặc điểm khu rừng giao do cơ quan tư vấn chuyên ngành về lâm nghiệp thực hiện theo quy định của nhà nước.

**h) Chính sách hưởng lợi của các đối tượng nhận rừng:**

Thực hiện theo quy định tại các Điều 27, 28, 30, 31, 70, 88 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

**3. Kinh phí đầu tư:**

**a) Tổng dự toán: 1.835.283.433 đồng (qui tròn: 1.835.283.000 đồng)**

*(Bằng chữ: Một tỷ tám trăm ba mươi lăm triệu hai trăm tám mươi ba ngàn đồng)*

|                                  |               |       |
|----------------------------------|---------------|-------|
| - Chi phí trực tiếp:             | 1.178.942.639 | đồng. |
| - Thu nhập chịu thuế tính trước: | 64.841.845    | đồng. |
| - Thuế Giá trị gia tăng:         | 124.378.448   | đồng. |
| - Chi phí khác:                  | 300.276.552   | đồng. |
| - Dự phòng chi:                  | 166.843.948   | đồng. |

**b) Nguồn kinh phí:**

- Sử dụng nguồn kinh phí từ Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ: 1.708.114.237 đồng (*thực hiện Kế hoạch giao rừng*).

- Ngân sách huyện: 127.169.196 đồng (*lập Kế hoạch*).

**4. Tổ chức thực hiện:** UBND huyện Minh Long chịu trách nhiệm:

a) Năm 2019:

+ Tổ chức triển khai lập Kế hoạch giao rừng gắn với giao đất và cấp giấy CNQSD đất lâm nghiệp huyện Minh Long.

+ Trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch giao rừng gắn với giao đất và cấp giấy CNQSD đất lâm nghiệp huyện Minh Long; Chỉ đạo UBND các xã triển khai thành lập Hội đồng giao rừng cấp xã, tổ chức họp xét chọn đối tượng đủ điều kiện giao rừng gắn với giao đất và cấp giấy CNQSD đất.

+ Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện; tổ chức tập huấn công tác giao rừng gắn với giao đất và cấp giấy CNQSD đất lâm nghiệp.

b) Năm 2020:

+ Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch giao rừng gắn với giao đất và cấp giấy CNQSD đất lâm nghiệp.

+ Tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại các xã.

+ Hoàn thành công tác giao rừng gắn với giao đất và cấp giấy CNQSD đất lâm nghiệp trên phạm vi toàn huyện và tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Minh Long và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy (b/cáo);
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT(NL) UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP (NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN (Inphong463)

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*(Handwritten signature)*

Nguyễn Tăng Bình